

Số: /KH-UBND

Sơn Tây, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trên địa bàn xã Sơn Tây giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1482/QĐ-BYT ngày 22/5/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 3494/KH-SYT ngày 17/8/2026 của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh về triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) cho vị thành niên, thanh niên (VTN-TN); góp phần phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, xâm hại và bạo lực tình dục; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần của VTN-TN.

Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD phù hợp, thân thiện, an toàn và bảo mật; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

2. Yêu cầu

Triển khai các hoạt động thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm đúng quy định chuyên môn, phù hợp với từng nhóm tuổi, đối tượng; tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật thông tin của VTN-TN.

Lồng ghép công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN với các chương trình, kế hoạch về dân số, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế trường học, trẻ em, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống xâm hại trẻ em và các chương trình có liên quan.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trường học, gia đình, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn; phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo và sử dụng tiết kiệm các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục của VTN-TN trên địa bàn xã thông qua tăng cường truyền thông, giáo dục, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp, thân thiện, thuận tiện và bảo mật; góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD, giáo dục giới tính, tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của gia đình, nhà trường, Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị và cộng đồng trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện, phù hợp với VTN-TN tại Trạm Y tế xã và các cơ sở y tế theo quy định.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục SKSS, SKTD trong trường học và cộng đồng, chú trọng các nhóm VTN-TN có nguy cơ hoặc khó tiếp cận thông tin, dịch vụ.

Từng bước xây dựng môi trường thuận lợi, an toàn, không kỳ thị, không phân biệt đối xử để VTN-TN được tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD phù hợp.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

100% trường học, thôn trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN phù hợp với từng nhóm đối tượng.

100% trường THCS trên địa bàn phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục về SKSS, SKTD và kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

Phần đầu trên 85% VTN-TN được tiếp cận thông tin, kiến thức cơ bản về chăm sóc SKSS, SKTD, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

100% VTN-TN có nhu cầu tư vấn về SKSS, SKTD tại Trạm Y tế xã được tiếp cận dịch vụ phù hợp trong phạm vi chuyên môn, bảo đảm riêng tư và bảo mật thông tin theo quy định.

Trạm Y tế xã từng bước xây dựng, duy trì “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN” phù hợp với điều kiện thực tế.

100% hoạt động tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN được thực hiện theo quy định chuyên môn; trường hợp vượt quá khả năng được hướng dẫn, chuyển tuyến phù hợp.

Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn toàn xã Sơn Tây.

3. Đối tượng

Vị thành niên, thanh niên trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên nhóm từ 10 đến 24 tuổi và các nhóm có hoàn cảnh đặc thù, nguy cơ cao hoặc khó tiếp cận thông tin, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; học sinh các trường học trên địa bàn; cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên, cán bộ Đoàn, cán bộ làm công tác trẻ em, dân số và các lực lượng liên quan; nhân viên y tế tham gia công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, phối hợp

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án, Kế hoạch của cấp trên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) vị thành niên, thanh niên (VTN-TN) vào các chương trình, kế hoạch có liên quan. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức chính trị - xã hội và các thôn; thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu, kịp thời đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả.

2. Công tác truyền thông, giáo dục

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về SKSS, SKTD VTN-TN bằng các hình thức phù hợp; tập trung cung cấp kiến thức về giáo dục giới tính, kỹ năng sống, tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS, xâm hại và bạo lực tình dục. Chú trọng truyền thông cho VTN-TN, cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên và các lực lượng liên quan; bảo đảm nội dung phù hợp với lứa tuổi, thiết thực, dễ tiếp cận và tôn trọng quyền riêng tư.

3. Công tác giáo dục trong trường học

Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, SKSS, SKTD và kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; tổ chức truyền thông, tư vấn, sinh hoạt chuyên đề cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia

đình và Trạm Y tế xã trong tư vấn, hỗ trợ học sinh; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân và các vấn đề riêng tư của học sinh.

4. Cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD

Tăng cường tư vấn, cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN tại Trạm Y tế xã theo quy định chuyên môn; từng bước xây dựng, duy trì “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN”, bảo đảm thuận tiện, riêng tư và bảo mật. Thực hiện tư vấn về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, biện pháp tránh thai phù hợp, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; kịp thời chuyển tuyến các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn, quản lý, theo dõi và báo cáo các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; khuyến khích VTN-TN tiếp cận các nguồn thông tin chính thống; bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định.

6. Đào tạo, tập huấn

Cử cán bộ y tế, giáo viên và các lực lượng liên quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức; thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn và chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN, nhất là đối với đội ngũ nhân viên Trạm Y tế xã.

7. Kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; theo dõi các chỉ tiêu, kết quả truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ; thực hiện thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn kinh phí của các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; nguồn xã hội hóa, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép, bố trí và sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, trường học và các tổ chức liên quan thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về SKSS, SKTD VTN-TN; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; tổ chức tư vấn, truyền thông và cung cấp dịch vụ phù hợp; xây dựng, duy trì “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN”; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông, tư vấn sức khỏe; thực hiện chuyển tuyến đối với trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn; tham gia đào tạo, tập huấn và thực hiện chế độ thông kê, báo cáo theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp; xây dựng, phổ biến nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

4. Các trường học trên địa bàn

Phối hợp với UBND xã và Trạm Y tế xã triển khai giáo dục giới tính, SKSS, SKTD và kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; tổ chức truyền thông, tư vấn sức khỏe cho học sinh; phối hợp với gia đình và cơ quan y tế trong tư vấn, hỗ trợ học sinh; bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân và các thông tin riêng tư của học sinh.

5. Công an xã

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, bạo lực tình dục và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến VTN-TN; phối hợp bảo vệ, hỗ trợ và xử lý các trường hợp trẻ em, VTN-TN có nguy cơ hoặc bị xâm hại theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; lồng ghép nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động của tổ chức; phối hợp phát hiện, hỗ trợ và kết nối các trường hợp VTN-TN có nhu cầu được tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ.

7. Trưởng các thôn

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, cha mẹ và người chăm sóc VTN-TN nâng cao nhận thức về chăm sóc SKSS, SKTD; phối hợp với Trạm Y tế xã, các tổ chức chính trị - xã hội và trường học triển khai hoạt động truyền thông tại cộng đồng; kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh liên quan đến VTN-TN và bảo đảm không cung cấp, phát tán thông tin cá nhân, thông tin riêng tư của VTN-TN trái quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, trường học và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

Trạm Y tế xã chủ trì tổng hợp số liệu chuyên môn, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trên địa bàn xã Sơn Tây giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học, Trưởng các thôn và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Đảng ủy xã; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Đức

